

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÁC KỸ NĂNG XANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thùy Giang, Nguyễn Thanh Huyền, Đỗ Bảo Ngọc, Đặng Huyền Trang
Khoa Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, việc phát triển kỹ năng xanh cho sinh viên sư phạm là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững. Bài viết trình bày kết quả khảo sát trên 268 sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về nhận thức và mức độ phát triển các nhóm kỹ năng xanh, bao gồm: tư duy xanh, thực hành lối sống xanh, truyền thông – vận động và ứng dụng kỹ năng xanh trong nghề nghiệp. Kết quả cho thấy, sinh viên có nhận thức khá toàn diện về vai trò của kỹ năng xanh nhưng còn hạn chế trong việc lan tỏa và đánh giá hiệu quả các hoạt động thực tiễn. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị thiết thực như: tích hợp mô-đun kỹ năng xanh vào chương trình đào tạo, hoàn thiện cơ chế đánh giá – phản hồi, tổ chức hoạt động trải nghiệm và tăng cường cơ sở vật chất hỗ trợ.

Từ khóa: Kỹ năng xanh, sinh viên sư phạm, phát triển bền vững, giáo dục môi trường, hành động xanh, truyền thông xanh, tư duy hệ thống.

THE CURRENT SITUATION OF GREEN SKILLS DEVELOPMENT AMONG STUDENTS AT HANOI NATIONAL UNIVERSITY OF EDUCATION

Nguyen Thi Thuy Giang, Nguyen Thanh Huyen, Do Bao Ngoc, Dang Huyen Trang
Faculty of Educational Management, Hanoi National University of Education

Abstract: In the context of increasing globalization and climate change, developing green skills for pedagogical students has become a critical requirement to meet the goals of education for sustainable development. This paper presents the findings of a survey conducted on 268 students at Hanoi National University of Education regarding their awareness and the development level of green skill groups, including: green thinking, green lifestyle practices, green communication and advocacy, and the application of green skills in professional activities. The results indicate that students possess a fairly comprehensive understanding of the role of green skills; however, they still face limitations in terms of dissemination and evaluation of practical activities. Accordingly, the authors propose several practical recommendations such as integrating green skills modules into the training curriculum, improving assessment and feedback mechanisms, organizing experiential learning activities, and enhancing supporting facilities.

Keywords: Green skills, pedagogical students, sustainable development, environmental education, green action, green communication, systems thinking.

Nhận bài: 25/02/2025

Phản biện: 23/03/2025

Duyệt đăng: 27/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, phát triển bền vững không còn là một lựa chọn, mà đã trở thành xu thế tất yếu và mục tiêu trọng tâm của các quốc gia. Một trong những yếu tố cốt lõi để hiện thực hóa mục tiêu này chính là xây dựng nguồn nhân lực có tri thức, hành vi và kỹ năng thân thiện với môi trường – được gọi chung là kỹ năng xanh. Kỹ năng xanh không chỉ bao hàm những hành động cụ thể như tiết kiệm năng lượng hay tái chế rác thải, mà còn bao gồm năng lực tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề, đổi mới sáng tạo và tinh thần trách nhiệm xã hội – những phẩm chất cốt lõi của công dân thế kỷ XXI (UNESCO, 2017; Cedefop, 2019).

Tại Việt Nam, quá trình đô thị hóa nhanh, khai thác tài nguyên quá mức và biến đổi khí hậu đang đặt ra những thách thức lớn về môi trường. Theo báo cáo phát triển bền vững năm 2023 của Deloitte, 75% doanh nghiệp đã tăng đầu tư vào

các hoạt động bền vững, trong khi biến đổi khí hậu được xếp là vấn đề cấp thiết thứ hai toàn cầu. Điều này phản ánh một thực tế rằng nhân lực trong tương lai – đặc biệt là lực lượng giáo viên – cần được trang bị đầy đủ kỹ năng xanh để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thích ứng với các mục tiêu phát triển bền vững (Deloitte, 2023; LinkedIn Green Skills Report, 2023). Tuy nhiên, thực tiễn đào tạo giáo viên hiện nay còn bộc lộ nhiều khoảng trống. Các nghiên cứu trong nước như của nhóm tác giả Đại học Mở TP.HCM (Tạp chí Khoa học số 120/2024) và GS. Phạm Hồng Quang (2022) đã chỉ ra rằng đa số sinh viên sư phạm hiện nay chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng xanh, thiếu kỹ năng thực hành, thiếu tư duy hệ thống và chưa có điều kiện tiếp cận với các mô hình giáo dục tích hợp về môi trường.

Sinh viên sư phạm không chỉ là người học, mà còn là những người sẽ trở thành người dạy trong

tương lai – những nhân tố quyết định đến chất lượng giáo dục quốc gia. Theo định nghĩa của Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2005), sinh viên sư phạm là đối tượng đang được đào tạo tại các cơ sở giáo dục có chức năng cung cấp đội ngũ giáo viên, giảng viên trong tương lai; họ là lực lượng được kỳ vọng không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phải có phẩm chất đạo đức, kỹ năng sư phạm và tư duy đổi mới. Với vai trò trung tâm trong hệ thống giáo dục, sinh viên sư phạm chính là người lan tỏa tư tưởng, tri thức và các giá trị sống đến thế hệ học sinh – những công dân tương lai của xã hội. Vì thế, việc phát triển kỹ năng xanh cho sinh viên sư phạm không đơn thuần là trang bị năng lực cá nhân, mà còn là một bước đầu tư chiến lược nhằm hình thành “những người giáo dục vì sự phát triển bền vững” (UNESCO, 2017).

Tuy nhiên, thực trạng hiện nay cho thấy, nhiều trường sư phạm chưa có chương trình đào tạo cụ thể, rõ ràng về kỹ năng xanh. Sinh viên phần lớn chỉ tiếp cận kiến thức môi trường một cách rời rạc, thiếu chiều sâu, thiếu trải nghiệm thực tiễn, và đặc biệt là chưa được định hướng phát triển kỹ năng hành động và tư duy tích hợp (Tạp chí Khoa học Giáo dục, 2022). Việc thiếu vắng các hoạt động giáo dục kỹ năng xanh bài bản khiến sinh viên sư phạm khó hình thành được năng lực cần thiết để giáo dục học sinh về phát triển bền vững. Trong khi đó, các nghiên cứu quốc tế như của Pavlova & Chen (2020) đã chứng minh rằng năng lực của giáo viên – đặc biệt là khả năng tích hợp kỹ năng xanh vào giảng dạy – là yếu tố tiên quyết giúp định hình thái độ và hành vi bền vững cho học sinh.

Chính từ yêu cầu thực tiễn đó, đề tài “Phát triển kỹ năng xanh cho sinh viên sư phạm” ra đời như một đáp ứng tất yếu đối với định hướng đổi mới giáo dục hiện nay. Đề tài hướng tới việc làm rõ khả năng nhận thức của sinh viên về kỹ năng xanh một cách đầy đủ, nâng cao, cải thiện môi trường học tập, làm việc tại nhà trường, đồng thời đề xuất các biện pháp thiết thực nhằm tích hợp nội dung kỹ năng xanh vào chương trình đào tạo giáo viên, ứng dụng trong giáo dục.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thông tin nghiên cứu

• Địa bàn và đối tượng khảo sát

- Địa bàn: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Đối tượng khảo sát: 268 sinh viên sư phạm.

Trong đó:

- + 45 sinh viên năm nhất (16,8%)

+ 144 sinh viên năm hai (53,7%)

+ 45 sinh viên năm 3 (16,8%)

+ 34 sinh viên năm 4 (12,7%)

• **Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu sử dụng phối hợp các PP nghiên cứu lý thuyết (phân tích, tổng hợp, khái quát hóa lý luận) và các PP nghiên cứu thực tiễn (PP điều tra bằng phiếu hỏi, PP phỏng vấn sâu và PP quan sát)

1.1. Kết quả nghiên cứu thực trạng kỹ năng xanh của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

2.2.1. Khảo sát độ nhận biết của sinh viên về khái niệm kỹ năng xanh

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có nhận thức nhưng cũng còn nhiều điểm cần cải thiện về kỹ năng xanh. Đa số sinh viên đã nắm bắt được ý nghĩa cốt lõi và tầm quan trọng của kỹ năng xanh, hiểu rằng đó không chỉ là những hành động kỹ thuật đơn lẻ mà còn bao hàm cả tư duy, thái độ và trách nhiệm đối với sự bền vững chung của môi trường, kinh tế và xã hội. Việc nhiều sinh viên không giới hạn kỹ năng này trong các ngành nghề bảo vệ môi trường cụ thể cũng là một tín hiệu đáng mừng, cho thấy tiềm năng nhận thức về tính phổ quát của nó.

Tuy nhiên, sự đa dạng và đôi khi là mâu thuẫn trong các lựa chọn, cùng với việc một bộ phận không nhỏ vẫn còn những cách hiểu phiến diện (chỉ tập trung vào kỹ thuật ngành năng lượng tái tạo, nông nghiệp hữu cơ hoặc các hành động cụ thể như trồng cây, tái chế) cho thấy nhận thức này chưa thực sự sâu sắc, đồng đều và hệ thống. Vẫn còn sự nhầm lẫn hoặc chưa hiểu hết phạm vi rộng lớn và các khía cạnh đa dạng của kỹ năng xanh.

Nguyên nhân dẫn tới sự lựa chọn khác nhau giữa kết quả do các yếu tố khách quan (bối cảnh xã hội, các vấn đề môi trường sinh viên không cập nhật được, hoạt động giáo dục ngoại khóa chưa thật sự đảm bảo) và yếu tố chủ quan do sinh viên chưa biết cách tìm kiếm các thông tin chính thống về môi trường thế giới nói chung và của nhà Trường nói chung.

2.2.2. Bảng khảo sát ý nghĩa của kỹ năng xanh tới sinh viên, theo nhận thức của sinh viên.

Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức của sinh viên về kỹ năng xanh khá tích cực. Phần lớn sinh viên lựa chọn đúng bản chất ý nghĩa và vai trò của kỹ năng xanh. Đây là những khía cạnh hiện đại, nơi “xanh” không chỉ là hành động bảo vệ mà còn là một năng lực thiết yếu. Ngoài ra, các phương án liên quan đến trách nhiệm cộng đồng cũng tương

đôi cao. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa hiểu hết về ý nghĩa của kỹ năng xanh, điều này phản ánh thực tế sinh viên chưa được tiếp cận nhiều về cụm từ trên, hiểu biết chưa đồng đều.

Có thể kết luận đa số sinh viên nhận thức đúng đắn và toàn diện về kỹ năng xanh. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại khoảng trống nhận thức trong một

bộ phận sinh viên. Vì vậy, cần tăng cường tuyên truyền với nhiều hình thức, tổ chức các hoạt động thực tế, trải nghiệm dự án môi trường, chiến dịch truyền thông sẽ giúp sinh viên hiểu rõ một cách hiệu quả.

2.2.3. Nhóm kỹ năng tư duy xanh định hướng phát triển bền vững trong giáo dục

STT	Các biểu hiện/ chỉ báo đánh giá	ĐTB	Thứ bậc
Nhóm kỹ năng tư duy xanh			
1.	Nhận biết các vấn đề về môi trường xanh trong nhà trường và trong giáo dục.	3,14	4
2.	Tư duy phản biện về các vấn đề môi trường trong giáo dục (ô nhiễm, biến đổi khí hậu, giáo dục sinh thái...).	3,4	1
3.	Xác định vai trò của giáo dục có thể đóng góp vào phát triển xanh, bền vững.	3,2	3
4.	Đánh giá được mức độ "xanh" của môi trường nhà trường	3,3	2
5.	Đánh giá được mức độ "xanh" của các hoạt động giáo dục.	3,14	4
CHUNG		3,24	2

Bảng 3: Khảo sát mức độ phát triển kỹ năng tư duy xanh của sinh viên

Sinh viên sư phạm đã tiếp cận khá vững các khía cạnh lý luận của tư duy xanh, thể hiện qua năng lực tư duy phản biện về các vấn đề môi trường – khí hậu, ô nhiễm và giáo dục sinh thái. Khả năng đánh giá mức độ “xanh” của môi trường nhà trường và hoạt động giáo dục cũng đạt mức tương đối, cho thấy sinh viên không chỉ nhận diện được vấn đề mà còn có thể quan sát, so sánh chất lượng không gian giảng dạy, hệ thống rác thải và tiêu chí xanh. Tuy nhiên, khi chuyển sang các bước ứng dụng sâu hơn – như xác định rõ vai trò của giáo dục đối với phát triển xanh, cũng như đánh giá hiệu quả các hoạt

động kỹ năng xanh – sinh viên vẫn gặp khó khăn.

Nhóm biểu hiện này phản ánh một nền tảng nhận thức tương đối toàn diện về vai trò của giáo dục trong phát triển bền vững. Khung đánh giá thực tiễn và hoàn thiện quy trình chưa được chú trọng, khiến một số nội dung giảng dạy tích hợp chưa tạo được tác động rõ nét lên hành vi và kết quả học tập. Điều này cho thấy mặc dù tư duy và nhận thức đã được xây dựng, việc “đóng dấu” đánh giá và cải tiến liên tục cho các chương trình xanh còn là điểm yếu cần khắc phục.

2.2.4. Nhóm kỹ năng thực hành lối sống xanh

STT	Các biểu hiện/ chỉ báo đánh giá	ĐTB	Thứ bậc
Nhóm kỹ năng thực hành lối sống xanh			
6.	Tiết kiệm điện, nước, giấy trong sinh hoạt hàng ngày	3,31	1
7.	Tiết kiệm điện, nước, giấy trong học tập.	3,22	2
8.	Hạn chế sử dụng đồ nhựa một lần, túi nilon	2,93	8
9.	Mang theo bình nước cá nhân, hộp cơm cá nhân để giảm rác thải nhựa.	3,06	4
10.	Phân loại rác thải	3,04	6
11.	Sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường (xe đạp, đi bộ, xe buýt).	2,98	7

12.	Thực hành xây dựng không gian xanh nơi ở	3,05	5
13.	Thực hành xây dựng không gian xanh ở trường và lớp học	3,07	3
CHUNG		3,08	3

Bảng 4: Khảo sát mức độ phát triển kỹ năng thực hành lối sống của sinh viên

Từ các chỉ báo có được, sinh viên sư phạm đã hình thành khá tốt một số thói quen xanh cơ bản liên quan đến tiết kiệm nguồn lực. Điều này cho thấy nhà trường đã thành công trong việc trang bị nhận thức và khuyến khích các hành vi tiết kiệm năng lượng, tài nguyên ngay từ sinh hoạt và quá trình học tập hàng ngày. Tuy nhiên, các chỉ báo xây dựng không gian xanh chưa thật sự nổi bật, cho thấy nhà trường cần thêm nguồn lực, thời gian

và hỗ trợ để những hoạt động này trở nên thường xuyên và có tác động rõ rệt hơn.

Bên cạnh đó, kết quả của các chỉ báo hành vi thay đổi thói quen sâu chỉ ra rằng dù đã có nhận thức cơ bản, nhưng sự gắn kết giữa ý thức và hành động trong các lĩnh vực liên quan đến thay đổi thói quen hàng ngày vẫn còn nhiều nỗ lực để cải thiện.

2.2.5. Kỹ năng truyền thông, vận động thực hành lối sống xanh

STT	Các biểu hiện/ chỉ báo đánh giá	ĐTB	Thứ bậc
Nhóm kỹ năng truyền thông, vận động thực hành lối sống xanh			
14.	Chia sẻ thông tin về bảo vệ môi trường với bạn bè, gia đình.	3,1	2
15.	Sử dụng mạng xã hội để lan tỏa thông điệp sống xanh.	3,1	2
16.	Vận động bạn bè, học sinh cùng thực hành lối sống xanh.	2,99	6
17.	Tham gia hoặc tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường trong trường học.	3,11	1
18.	Tham gia hoặc tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường ngoài cộng đồng.	3,02	5
19.	Thực hành làm gương trong hoạt động sống hàng ngày	3,05	4
CHUNG		3,06	4

Bảng 5: Khảo sát mức độ phát triển kỹ năng truyền thông, vận động thực hành lối sống xanh của sinh viên

Sinh viên đã có các hành vi thực hiện hoạt động trực tiếp ở ngoài xã hội nhiều hơn hành vi lan tỏa sống xanh trên mạng xã hội. Nguyên nhân có thể xuất phát từ nhiều yếu tố (sinh viên ngại chia sẻ, chưa khai thác được hoàn toàn về kỹ năng xanh, chưa có ý thức tự giác để chia sẻ trên mạng xã hội). Từ đó dẫn đến việc sinh viên thực hành tương đối tốt nhưng chưa lan tỏa được hành vi của mình.

Tổng thể, mức độ tuyên truyền và lan tỏa lối

sống xanh của sinh viên còn chưa phát huy hết các tiềm năng thật sự. Sinh viên dường như dễ tham gia các hoạt động được tổ chức sẵn nhưng còn thiếu chủ động trong các hành động tuyên truyền độc lập, tự phát. Điều này cho thấy còn sự chênh lệch giữa hành động và sự lan tỏa của sinh viên tới mọi người.

2.2. 6. Nhóm kỹ năng nghiên cứu, ứng dụng kỹ năng xanh trong hoạt động nghề nghiệp

STT	Các biểu hiện/ chỉ báo đánh giá	ĐTB	Thứ bậc
Nhóm kỹ năng ứng dụng kỹ năng xanh trong hoạt động nghề nghiệp			
20.	Tìm hiểu, nghiên cứu về giáo dục xanh và áp dụng vào thực hành nghề.	3,39	1
21.	Thiết kế bài giảng tích hợp giáo dục môi trường.	3,32	2
22.	Tổ chức các hoạt động giáo dục có tích hợp giáo dục kỹ năng xanh	3,32	2
23.	Nghiên cứu các mô hình trường học xanh và áp dụng vào thực tiễn.	3,32	2
24.	Đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục kỹ năng xanh.	3,05	5
CHUNG		3,28	1

Bảng 6: Khảo sát mức độ phát triển kỹ năng ứng dụng kỹ năng xanh trong hoạt động nghề nghiệp của sinh viên

Các sinh viên sư phạm tham gia khảo sát đã thể hiện thể mạnh rõ ràng ở chỉ báo “Tìm hiểu, nghiên cứu về giáo dục xanh và áp dụng vào thực hành nghề”, cho thấy khả năng chuyển hóa kiến thức lý thuyết thành hành động nghề nghiệp. Các chỉ báo “Thiết kế bài giảng tích hợp giáo dục môi trường” và “Tổ chức các hoạt động giáo dục có tích hợp giáo dục kỹ năng xanh” cũng đều được sinh viên đánh giá cao, phản ánh một quy trình liên tục từ việc nắm bắt lý thuyết, lên kế hoạch giảng dạy đến thử nghiệm mô hình thực tế.

Ngược lại, chỉ báo “Đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục kỹ năng xanh” là điểm còn yếu, cho thấy sinh viên vẫn thiếu cơ hội và công cụ để đo lường, phản hồi và hoàn thiện các sáng kiến đã triển khai. Sự chênh lệch giữa các nhóm chỉ báo khuyến nghị cần lưu ý bổ sung khâu đánh giá để tạo thành một quy trình hoàn chỉnh.

III. KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Từ kết quả khảo sát của bốn nhóm kỹ năng, sinh viên đánh giá đều đạt mức “Bình thường”. Những chỉ báo về tiết kiệm điện-nước, tư duy phản biện và tham gia hoạt động bảo vệ môi trường được đánh giá tốt hơn, minh chứng cho nền tảng nhận thức tương đối vững vàng và khả năng áp dụng cơ bản. Điều này phản ánh sự đồng nhất trong kế hoạch triển khai của nhà trường: không bỏ sót mảng nào nhưng cũng chưa có hoạt động nào vượt trội, chưa cho thấy sự đột phá trong cách

triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, bước chuyển từ nhận thức sang hành động thực tế có chiều sâu vẫn còn khiêm khuyết. Một số chỉ báo đánh giá hiệu quả hoạt động, vận động cộng đồng dường như chưa được trang bị công cụ và cơ hội thực hành đủ mạnh. Điều này cho thấy sinh viên tham gia thụ động theo yêu cầu học phần thay vì chủ động đề xuất sáng kiến hay cải tiến quy trình, không có sự tự giác tiến bộ trong việc thực hành kỹ năng xanh.

Tổng quan cho thấy sinh viên đã “biết” và có thể “làm” ở mức chấp nhận được, nhưng chưa thực sự “xung phong” để lan tỏa văn hóa xanh. Để chuyển từ trạng thái đủ sang trạng thái tốt, nhà trường cần một chiến lược đồng bộ, liên tục để mỗi SV không chỉ tham gia mà còn là hạt nhân lan tỏa hành vi xanh trong toàn trường và cộng đồng.

Thông qua các kết quả thực trạng có thể đưa ra một số khuyến nghị cho sinh viên và nhà trường như sau:

Đầu tiên, nhà trường cần hoàn thiện cơ chế đánh giá và phản hồi cho tất cả bốn nhóm kỹ năng xanh đã được nhóm nghiên cứu xây dựng và phân tích. Việc xây dựng bộ tiêu chí rõ ràng và nhất quán sẽ giúp sinh viên hiểu được các bước cần thực hiện và tự đánh giá tiến bộ của bản thân.

Tiếp theo, về đào tạo và trải nghiệm, nhà trường nên tích hợp mô-đun “Kỹ năng xanh” bắt buộc vào khung chính khóa, đi kèm dự án cuối khóa gắn với thực tiễn sư phạm. Bên cạnh đó,

chuỗi workshop chuyên sâu và tọa đàm nên được thực hiện duy trì hàng tháng với chuyên gia thực tế sẽ tạo môi trường học tập sinh động, khuyến khích sinh viên phát triển kỹ năng tự thiết kế chương trình giảng dạy xanh, thử nghiệm mô hình tại trường thực nghiệm và chia sẻ kết quả. Việc này không chỉ nâng cao kiến thức mà còn phát triển kỹ năng truyền thông, vận động để SV trở thành những người tiên phong trong hành trình xây dựng cuộc sống “xanh”..

Cuối cùng, cần tăng cường cơ sở vật chất và chính sách khích lệ. Mở rộng hệ thống máy lọc nước, thùng phân loại rác, khuôn viên xanh và không gian nghỉ thân thiện; đồng thời, gắn kết với căng-tin, quầy hàng để ưu đãi sản phẩm thân thiện môi trường (túi vải, hộp cơm tái sử dụng). Song song đó, áp dụng cơ chế chứng nhận “Sinh viên Xanh”, cộng điểm rèn luyện hoặc học bổng nhỏ cho những cá nhân, nhóm thực hiện tốt sẽ tạo động lực mạnh mẽ, giúp văn hóa xanh lan tỏa tự nhiên và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.P.V (2025), “*Lễ ra mắt chính thức của dự án kỹ năng xanh Việt Nam*”, Báo An Giang
- 2.Cedefop (2012) “*Green skills and environmental awareness in vocational education and training. Publications Office of the European Union*”, Number 5526, Cedefop Europa.
- 3.Cedefop. (2019), “*Skills for green jobs: 2018 update. Synthesis report. Publications Office of the European Union*, Cedefop Europa.
- 4.Deloitte Việt Nam (2023), “*Báo cáo phát triển bền vững 2023*”, Deloitte.
- 5.LinkedIn (2023), “*Global Green Skills Report 2023*”, Deloitte.
- 6.Vũ Hương Giang và cộng sự (2024) “*Nghiên cứu về kỹ năng xanh trong giáo dục đại học*”, Số 120, Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở.
- 7.Pavlova, M., & Chen, H (2020), “*Enhancing TVET teachers’ capacity to develop students’ generic green skills: a work-based learning model*” International Journal of Training Research, 18(2), 143–157.
- 8.Nguyễn Quốc Chí & Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2005), “*Những xu thế quản lý hiện đại và việc vận dụng vào quản lý giáo dục*”, Khoa Sư phạm - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 9.UNESCO (2017), “*Education for Sustainable Development Goals: Learning Objectives*”, UNESCO Digital Library.